

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Nga
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Tổ
Ông Nguyễn Đức Việt
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2018/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn N. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1991 tại huyện Mai Sơn, Sơn La; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: bản A, xã AA, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; nghề nghiệp: trồng trọt; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Lò Văn K và bà Lò Thị T; có vợ là Lò Thị C; có 01 con sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 14 tháng 01 năm 2018. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Lò Thị C. Sinh năm: 1990. Trú tại: Bản A, xã AA, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14.01.2018, Lò Văn N đến nhà Lò Văn Z (sinh năm 1982, cùng trú tại bản) là anh trai của N để chơi và uống rượu. Đến 15 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm uống rượu xong N nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy về sử dụng nên N đi bộ về nhà lấy xe máy nhãn hiệu SYM Galaxy SR BKS 26B1 – 950xx (xe của Lò Thị C, vợ của N), mang theo 95.000 VNĐ và nói với C là đi đón con. Sau đó N điều khiển xe máy đi đến bản Mai Thuận xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn. Khi đến khu vực đầu bản Mai Thuận, N dừng xe và cất giấu vào trong bãi mía ven đường rồi đi bộ vào trong bản. Khi đến giữa bản N gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết N hỏi mua ma túy người đàn ông trả lời không có nhưng sẽ đi mua giúp N nếu N cho

sử dụng ma túy cùng. N đồng ý và đưa cho người đàn ông 95.000VNĐ, người đàn ông cầm tiền rồi bảo N đứng đợi. Khoảng 20 phút sau người đàn ông quay lại và đưa cho N 01 gói nilon màu hồng. Núi cầm lấy mở ra kiểm tra thấy bên trong chứa hêrôin liền gói lại. Sau đó Núi cùng người đàn ông đi vào bãi mía đầu bản Mai Thuận lấy một phần trong số hêrôin vừa mua ra để sử dụng (bằng hình thức hít). Sau khi sử dụng xong người đàn ông cho số ma túy còn lại vào trong đầu lọc của 01 điếu thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long rồi đưa cho N. N cầm lấy rồi đi về chỗ để xe máy và cất giấu điếu thuốc lá chứa ma túy vào vị trí rách thùng trên yên xe của N và điều khiển xe máy đi về nhà. Khi đi đến khu vực tiểu khu QuỳZ, xã Cò Nòi thì bị tổ công tác Công an xã Cò Nòi bắt quả tang và thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng

Ngày 14.01.2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy thu giữ của Lò Văn N. Kết quả: Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,19 gam, trích rút toàn bộ kí hiệu M gửi PC54 Công an tỉnh Sơn La giám định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Ngày 17.01.2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 213/KLMT, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam.”*

Tại phiên toà bị cáo Lò Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 24/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu và các mảnh nilon ban đầu. Tạm giữ để bảo đảm thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, vỏ màu trắng (kèm theo sim), đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo Lò Văn N tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo Lò Văn N thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Lò Văn N là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy . Ngày 14.01.2018 Lò Văn N đã mua trái phép 95.000VNĐ hêrôin để sử dụng cho bản thân và bị tổ Công tác Công an xã Cò Nòi , huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,19 gam hêrôin.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 10 phút ngày 14/01/2018, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 213/KLMT ngày 17/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn N đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Với việc tàng trữ 0,19gam hê rô in nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì Viện kiểm sát truy tố và tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

....”

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi tàng trữ ma túy là trái phép nhưng do nghiện ma túy bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 98/2009/HSST ngày 12/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã xử phạt bị cáo 07 năm tù giam về tội cướp tài sản, đã được xóa án tích. Do đó xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo phần nào.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Thu nhập từ công việc trồng trọt chỉ đủ cho sinh hoạt tối thiểu của bản thân bị cáo. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp vì nếu có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng để thi hành.

Về vật chứng của vụ án:

Toàn bộ số hê rô in thu giữ của bị cáo đã được trích rút làm mẫu giám định không hoàn lại. Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu và các mảnh nilon gói ma túy ban đầu không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại hiệu LG, vỏ màu trắng thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc bị cáo phạm tội nên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Galaxy SR màu xanh BKS 26B1 – 95090. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Lèo Thị C (vợ của N), đăng ký xe mang tên Lèo Thị C. Đây là tài sản riêng của Lèo Thị C có trước thời kỳ hôn nhân với bị cáo. C không biết việc N sử dụng xe máy để đi mua ma túy do đó cơ quan CSĐT công an huyện Mai Sơn đã trao trả xe máy cho chị C là phù hợp với quy định của pháp luật. Cần chấp nhận.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông mua ma túy cho N. N không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, quá trình trao đổi không ai biết, chứng kiến nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh. Cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 13 (mười ba) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (14/01/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu và các mảnh nilon ban đầu.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 01 điện thoại di động hiệu LG, vỏ màu trắng (kèm theo sim) thu giữ của bị cáo Lò Văn N.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị Lò Thị C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Galaxy SR màu xanh BKS 26B1 – 95090.

3. Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Thi hành án dân sự Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Nga